TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÓC MÔN** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 74/2024/HS-ST
Ngày 28-3-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN, TP. HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Thương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dương Văn Quí.

2. Bà Nguyễn Thị Kim Liên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Trọng Hưng, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Văn Triệu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 49/2024/TLST-HS ngày 02 tháng 02 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 77/2024/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Bùi Kim T**; giới tính: Nam; sinh năm 1986 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi thường trú: 32/4 ấp V, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh; Tạm trú: F3/1F tổ D, ấp F, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 8/12; nghề nghiệp: Không; con ông: Bùi Văn K (chết) và bà: Võ Thị D, sinh năm 1955; bị cáo có vợ và chưa có con;

- Tiền án: 01 (một), ngày 28/01/2016 bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân xử phạt 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", đã chấp hành xong hình phạt nhưng đến ngày phạm tội chưa chấp hành xong hình phạt bổ sung và án phí;

- Tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 25/02/2005, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 (ba) năm tù về tội "Cướp tài sản"; Ngày 06/4/2005 Tòa phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm. Bị cáo đã chấp hành xong bản án.

Bị cáo bị tạm giữ chuyển tạm giam từ ngày 02/10/2023 tại Nhà tạm giữ Công an huyện H cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 00 giờ 00 phút ngày 25/5/2022, Bùi Bảo L (Sinh năm: 1988, HKTT: 10A ấp G, X, H) về nhà, do bực tức một người thanh niên bên nhà số A ấp G, xã X, huyện H hay chạy xe nẹt pô gây ồn ào nên L rủ Bùi Bội K1 (Sinh năm: 1988, HKTT: 47/17 ấp G, X, H) đến nhà trọ số 10/10 ấp G, xã X, huyện H của Nông Công K2 (Sinh ngày 05/6/2005), Trương Thị Bích D1 (Sinh ngày 26/9/2007), Lê Thị Thanh V (Sinh ngày 15/10/2006), Nguyễn Thị Bích N1 (Sinh ngày 10/5/2006) đều là nhân viên quán V P ấp G, xã X, huyện H, L đứng ngoài nói lớn tiếng. Lúc này V điện thoại cho Phạm Thị Trúc L1 (Sinh năm 2000) nói có người đứng trước cửa gây chuyện đòi đánh nhau thì L1 nói lại cho Nguyễn Văn Đ và Bùi Kim T ngồi nhậu tại quán "Vườn Cau" nên Đ điều khiển xe gắn máy hiệu Honda Winner biển số 95B1-473.18 chở T đến nhà trọ của D1, V, K2, N1. Khi đến nhà trọ T gặp hỏi L thì L thách thức đòi đánh nhau nhưng được K1 và L2 (bạn L) can ngăn kéo về nhà nên T và Đoàn bỏ về quán V1.

Khi về đến quán ăn V1, T bực tức việc L thách thức đánh nhau nên T gọi điện thoại cho M (chưa rõ lai lịch) nhờ M kêu người đến hỗ trợ thì khoảng một lúc sau M đi cùng hai người thanh niên (không rõ lai lịch) đến quán ăn Vườn C, M điều khiển xe gắn máy hiệu Wave màu đỏ chở T, cùng hai người thanh niên bạn M đi một xe (không rõ loại xe và biển số) chạy đến nhà trọ số 10/10 ấp G, xã X, huyện H để gặp L nói chuyện thì L đã vào nhà gần đó, L đứng trên lầu 1 ngoài hành lang lớn tiếng thách thức đánh nhau với nhóm T, hai bên có cãi nhau qua lại thì một người thanh niên trong nhóm T nhặt đá ném vào nhà của L rồi nhóm T bỏ đi về. Lúc này M nói để đi lấy hàng rồi quay lại, còn Trọng bỏ về quán V1 ngồi nhậu với Đ.

Khoảng 15 phút sau, M cùng 06 người thanh niên (chưa rõ lai lịch) đi trên 03 xe gắn máy đem theo 01 bao hung khí đến quán V1 gặp T. Lúc này Đ điều khiển xe gắn máy hiệu hiệu Honda Winner biển số 95B1-473.18 chở T và một người thanh niên cùng M và 05 thanh niên điều khiển hai xe gắn máy chở ba cầm hung khí trên đến nhà trọ của V, N1, D1 để tìm L đánh nhau, trong đó T cầm một cây dao tự chế dài khoảng 160cm, cán bằng gỗ dài 100cm, lưỡi dao dài 60cm. Khi cả nhóm chạy đến giao lộ Phan Văn H và XTT-59 thuộc ấp G, xã X, huyện H thì gặp L đang đứng ngoài đầu hẻm, T, M cùng bạn của M cầm mã tấu xông đến chỗ L để chém nhưng chưa kịp chém thì thấy lực lượng Công an xã X nên cả nhóm bỏ chạy, lực lượng Công an xã X truy tìm bắt giữ Đoàn, T cùng hung khí đưa về trụ sở làm việc.

Trong quá trình điều tra Bùi Kim T bỏ trốn Cơ quan điều tra đã ra quyết định truy nã. Đến ngày 02/10/2023, T bị bắt theo quyết định truy nã. Đối với

Nguyễn Văn Đ đã bị Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn xét xử theo bản án số: 203/HS-ST ngày 05/9/2023;

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H, Bùi Kim T khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Vật chứng: Tất cả vật chứng đã giải quyết xong tại bản án số: 203/HS-ST ngày 05/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh;

Tại bản Cáo trạng số 65/CT-VKSHHM ngày 02/02/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Bùi Kim T về tội "Gây rối trật tự công cộng" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

- Truy tố bị cáo Bùi Kim T về tội "Gây rối trật tự công cộng";

- Áp dụng b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Bùi Kim T mức hình phạt từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù.

- Về vật chứng thu giữ: đã giải quyết xong tại bản án số 203/HS-ST ngày 05/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với Viện kiểm sát và trong lời nói sau cùng bị cáo đã ăn năn, hối cải về hành vi của mình, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại. Vì vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện là hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Kim T đã khai nhận toàn bộ hành vi cùng đồng phạm gây rối trật tự công cộng bị cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện H phát hiện bắt quả tang thu giữ cùng vật chứng; nội dung bị cáo khai nhận phù hợp với bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố.

Đối chiếu lời khai nhận của bị cáo Bùi Kim T cùng đồng phạm tại Cơ quan Cảnh sát điều tra và lời khai qua xét hỏi công khai tại phiên tòa phù hợp với nhau và phù hợp với: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, các biên bản (tạm giữ đồ vật - tài liệu; niêm phong và mở niêm phong vật chứng), lời khai của người chứng kiến, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; cùng các tài liệu, biên bản về hoạt động tố tụng khác của Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu thập có tại hồ sơ vụ án.

Đã có đủ cơ sở để kết luận: Rạng sáng ngày 25/5/2022, do có mâu thuẫn với Bùi Bảo L, Bùi Kim T khi ngồi nhậu với Nguyễn Văn Đ đã gọi điện cho M và những người bạn của M (không xác định được nhân thân lai lịch), cùng đến nhà của L nhằm mục đích đánh L. Sau khi M đến, Đ điều khiển xe gắn máy hiệu Honda Winner biển số 95B1- 473.18 chở T và một người thanh niên, trên tay T cầm một cây dao tự chế dài khoảng 160cm, cán bằng gỗ dài 100cm, lưỡi dao dài 60cm. M và 05 thanh niên khác điều khiển hai xe gắn máy, mỗi xe chở ba, có cầm theo hung khí đi tìm L, giải quyết mâu thuẫn. Khi cả nhóm chạy đến giao lộ Phan Văn H và XTT-59 thuộc ấp G, xã X, huyện H thì gặp L đang đứng ngoài đầu hẻm, Đ giữ xe còn T, M cùng bạn của M cầm mã tấu xông đến chỗ L để chém nhưng chưa kịp chém thì thấy lực lượng Công an xã X nên cả nhóm bỏ chạy. Sự việc xảy ra làm người dân xung quanh và những người đang lưu thông trên đường hoảng sợ, ảnh hưởng lớn đến an ninh trật tự tại địa phương.

Xét, bị cáo cùng đồng phạm rủ rê, lôi kéo có tính chất băng nhóm đông người, sử dụng mã tấu, cây chĩa (dao tự chế), rượt đuổi đánh anh L tại giao lộ P và XTT-59, gây mất trật tự trị an địa phương là tình tiết định khung "Dùng hung khí, vũ khí hoặc có hành vi phá phách". Hành vi của bị cáo Bùi Kim T đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm "Gây rối trật tự công cộng" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội với lỗi cố ý đã xâm phạm đến trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương; Bị cáo nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình sẽ bị pháp luật trừng trị, nhưng chỉ vì giải quyết bức xúc không chính đáng của bản thân mà bị cáo đã bất chấp hậu quả, có thái độ xem thường pháp luật. Để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, về hình phạt đặt ra phải nghiêm cần có thời gian đủ dài cách ly xã hội mới có tác dụng của hình phạt, phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội nhằm tác dụng răn đe, cải tạo, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Khi lượng hình, Hội đồng xét xử cũng xem xét: khi bị cáo cùng đồng phạm thực hiện hành vi phạm tội mang tính bộc phát, không có sự cấu kết chặt chẽ; trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một

phần hình phạt đáng ra phải chịu theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Bùi Kim T đã từng bị Tòa án xét xử, trong đó có 01 tiền án chưa được xóa án tích mà tiếp tục phạm tội do cố ý, lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp "Tái phạm", là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên Tòa án ghi nhận đến ngày 06/02/2023, trước thời điểm xét xử bị cáo đã nộp toàn bộ số tiền án phí, tiền phạt bổ sung theo Giấy xác nhận kết quả thi hành án án số: 19/GXN-CCTHA, ngày 06/02/2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 12, do đó bị cáo đã thi hành xong toàn bộ bản án được xác định là tiền án, cũng thể hiện một phần thái độ chấp hành pháp luật của bị cáo.

[4]. Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn truy tố để xét xử đối với bị cáo Bùi Kim T về tội danh, khung hình phạt và điều luật truy tố đã viện dẫn là có cơ sở pháp luật, đúng người, đúng tội, không oan sai; mức hình phạt đề nghị xử phạt đối với bị cáo là có căn cứ nên được chấp nhận.

[5] Về xử lý vật chứng: đã giải quyết xong tại bản án số 203/HS-ST ngày 05/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

[6] Về nghĩa vụ chịu án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 17 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Xử phạt: Bị cáo Bùi Kim T 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù, về tội "Gây rối trật tự công cộng". Thời hạn tù tính từ ngày 02/10/2023.

2. Án phí: Bị cáo Bùi Kim T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện

thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát ND TP. HCM; (1)
- Viện kiểm sát ND huyện Hóc Môn (3)
- Công an huyện Hóc Môn; (2)
- Chi cục THA DS huyện Hóc Môn; (1)
- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- Trại giam; (2)
- Bị cáo; (1)
- Đương sự; (1)
- UBND xã/phường nơi bị cáo cư trú; (2)
- Lưu: VT, THAHS, hồ sơ. (12) (26)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Ngọc Thương